

Số: 302/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 9 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế
giai đoạn 2022-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 30**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH19;

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 46/2014/QH13 và Luật số 51/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi
hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;*

*Căn cứ Quyết định số 546/QĐ-TTg về việc giao chỉ tiêu thực hiện bao phủ
bảo hiểm y tế giai đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1679/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị
hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ninh năm 2025.*

*Xét Tờ trình số 3113/TTr-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 193/BC-HĐND ngày 04 tháng 9 năm 2025
của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022 - 2025 với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Điều chỉnh khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 131/NQ-HĐND:

“2. Chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế của 54 xã, phường, đặc khu đến hết năm 2025 (có phụ lục chi tiết kèm theo).”

2. Bãi bỏ điểm đ, khoản 6, Điều 2 Nghị quyết số 131/NQ-HĐND.

3. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện, xã” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, xã”.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện nghị quyết đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm toàn diện trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Chú trọng công tác kiểm soát, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết. Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân trên địa bàn tỉnh đến hết năm 2025.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

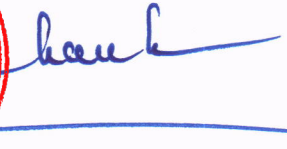
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIV, Kỳ họp thứ 30 thông qua ngày 11 tháng 9 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận: 

- UBND Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội (b/c);
- UB CTĐB của Quốc hội;
- Các bộ, ngành: Y tế, Tài chính, Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Ninh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ9. 

CHỦ TỊCH





Trịnh Thị Minh Thanh

PHỤ LỤC

**Chỉ tiêu thực hiện tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế giao cho các xã, phường,
đặc khu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến hết năm 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 11/9/2025 của Hội đồng nhân dân
tỉnh Quảng Ninh)



STT	Phường/Xã	Chỉ tiêu bao phủ BHYT đến hết năm 2025 (%)
1	Phường An Sinh	94,30%
2	Phường Đông Triều	94,84%
3	Phường Bình Khê	96,33%
4	Phường Mạo Khê	97,03%
5	Phường Hoàng Quế	95,94%
6	Phường Yên Tử	94,69%
7	Phường Vàng Danh	96,11%
8	Phường Uông Bí	95,97%
9	Phường Đông Mai	96,85%
10	Phường Hiệp Hòa	97,79%
11	Phường Quảng Yên	98,29%
12	Phường Hà An	97,54%
13	Phường Phong Cốc	95,89%
14	Phường Liên Hòa	95,65%
15	Phường Tuần Châu	96,37%
16	Phường Việt Hưng	97,82%
17	Phường Bãi Cháy	98,59%
18	Phường Hà Tu	96,42%
19	Phường Hà Lâm	96,28%
20	Phường Cao Xanh	96,36%
21	Phường Hồng Gai	98,37%
22	Phường Hạ Long	96,68%
23	Phường Hoàn Kiếm	97,03%
24	Xã Quảng La	97,19%
25	Xã Thống Nhất	97,93%
26	Phường Mông Dương	96,16%
27	Phường Quang Hanh	95,61%
28	Phường Cẩm Phả	95,39%
29	Phường Cửa Ông	95,22%

STT	Phường/Xã	Chỉ tiêu bao phủ BHYT đến hết năm 2025 (%)
30	Xã Hải Hòa	95,04%
31	Đặc khu Vân Đồn	95,42%
32	Đặc khu Cô Tô	100%
33	Xã Tiên Yên	94,75%
34	Xã Điện Xá	97,32%
35	Xã Đông Ngũ	96,38%
36	Xã Hải Lạng	95,56%
37	Xã Lương Minh	99,62%
38	Xã Kỳ Thượng	99,85%
39	Xã Ba Chẽ	99,68%
40	Xã Hoành Mô	98,28%
41	Xã Lục Hồn	98,33%
42	Xã Bình Liêu	98,24%
43	Xã Quảng Tân	95,74%
44	Xã Đàm Hà	95,12%
45	Xã Cái Chiên	100%
46	Xã Quảng Hà	95,17%
47	Xã Đường Hoa	94,96%
48	Xã Quảng Đức	94,97%
49	Xã Hải Sơn	95,12%
50	Xã Hải Ninh	95,03%
51	Xã Vĩnh Thục	100%
52	Phường Móng Cái 1	95,30%
53	Phường Móng Cái 2	94,85%
54	Phường Móng Cái 3	94,76%
	Tổng số	≥95.75%